

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 04/2022/KDTM-ST

Ngày: 19/5/2022

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Xuân Hương**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Công Chi**

Ông **Ngô Văn Sỹ**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên chiểu tham gia phiên tòa:**  
Ông **Nguyễn Văn Thư** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 11/2021/TLST-KDTM, ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-KDTM ngày 25/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-KDTM ngày 24/02/2022, Thông báo về việc dời thời gian xét xử số 11/TB-TA ngày 23/3/2022, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 11/TB-TA ngày 04/4/2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2022/QĐST-KDTM ngày 22/4/2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V)**. Địa chỉ: Tầng 1 (Tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, phường B, quận I, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hàn Ngọc V** - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Thu H** - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Khách hàng cá nhân, Khối Quản lý rủi ro Ngân hàng thương mại cổ phần Q (*Giấy ủy quyền số 27869.20 ngày 04/01/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Q*).

*Người đại diện theo ủy quyền lại của bà Trần Thị Thu H:* (*Giấy ủy quyền số 51869.21 ngày 20/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Khách hàng cá nhân, Khối Quản lý rủi ro Ngân hàng thương mại cổ phần Q*):

1. Ông **Đặng Văn T** - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Q - Vắng mặt.

2. Ông **Trần Tiến L** - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Q - Có mặt.

3. Ông **Trương Võ Văn Q1** - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Q - Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 208 Nguyễn Văn Linh, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn T1**; Địa chỉ: Số 540 N, H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn H** - Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Số 540 N, H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Ông Nguyễn H vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:**

Vào ngày 12/9/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần Q (Viết tắt là V) - V Thanh Khê (Tên cũ: V Hải Châu) ký với Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 (viết tắt là Công ty trách nhiệm hữu hạn T1) Hợp đồng tín dụng số 191.HDTD403.18 ngày 12/9/2018 với nội dung: V cho Công ty Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 vay số tiền 650.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Transit, biển kiểm soát: 43B-044.64, mục đích sử dụng: tiêu dùng; Thời hạn vay: 84 tháng từ ngày 13/6/2018 đến ngày 12/9/2025; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10.49%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân Khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,39%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 đã thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Transit, biển kiểm soát: 43B-044.64.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 15/4/2021.

Ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 trả số tiền (tính đến ngày 31/12/2021) là 525.628.924 đồng, trong đó: Nợ gốc: 461.039.874 đồng, nợ lãi 19.729.732 đồng, nợ lãi quá hạn: 43.327.010 đồng, lãi phạt là 1.532.308 đồng, đồng thời tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn, lãi phạt, phí phát sinh kể từ ngày 31/12/2021 cho đến khi Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng.

**\* Quá trình giải quyết vụ án đã có những diễn biến mới phát sinh, cụ thể:**

1. Ngày 22/12/2021, Ngân hàng thương mại cổ phần Q và Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 đã tự thỏa thuận ngoài Tòa án về việc giao nhận tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Ford Transit SVP mang BKS 43B-044.64 để Ngân hàng thương mại cổ phần Q xử lý để thu hồi nợ.

2. Sau khi thực hiện xong toàn bộ trình tự, thủ tục về bán đấu giá tài sản bảo đảm, Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã bán xong chiếc xe trên với giá 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

3. Ngày 16/5/2022, Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã nộp tại Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh toàn bộ trình tự, thủ tục bán đấu giá tài sản bảo đảm là xe ô tô Ford Transit SVP mang BKS 43B-044.64, đồng thời có bản trình bày và đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- Tại Bản trình bày ngày 16/5/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần Q thể hiện trình tự, thủ tục đấu giá chiếc xe trên đúng quy định của pháp luật.

- Tại Đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 05/6/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần Q và tại phiên tòa thể hiện Ngân hàng thương mại cổ phần Q rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền nợ gốc 348.465.400 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm đồng) (tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Q cũng xác nhận Ngân hàng thương mại cổ phần Q rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền nợ gốc 348.465.400 đồng).

**\* Quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày:**

Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 hoàn toàn thừa nhận toàn bộ những trình bày và yêu cầu nêu trên của Ngân hàng V là đúng nhưng do dịch Covid-19 kéo dài nên Công ty tôi còn quá khó khăn, nay chưa có tiền để trả, chưa hẹn được thời gian nào trả.

Về việc xử lý tài sản thế chấp: Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô Ford Transit SVP mang biển kiểm soát 43B-044.64. Tuy nhiên, ngày 17/5/2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 có văn bản rút yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô Ford Transit SVP mang BKS 43B-044.64 và đồng ý việc Ngân hàng thương mại cổ phần Q bán chiếc xe trên với giá 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng chẵn) là đúng pháp luật vì được Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 đồng ý, không có khiếu nại gì. Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 xin Ngân hàng thương mại cổ phần Q cản trở nghĩa vụ trả nợ gốc.

**\* Phát biểu của Viện kiểm sát:**

**- Việc tuân theo pháp luật tố tụng:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 86 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không tham gia phiên tòa hôm nay là không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**- Về nội dung:**

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 212.670.109 đồng (Hai trăm mười hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn một trăm linh chín đồng), trong đó tiền gốc 112.574.474 đồng (Một trăm mười hai triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi tư đồng), tiền lãi trong hạn 5.130.259 đồng (Năm triệu một trăm ba mươi nghìn hai trăm năm mươi chín đồng) và lãi quá hạn 94.965.376 đồng (Chín mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp về kinh doanh thương mại giữa nguyên đơn với bị đơn trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp Bản tự khai và Bảng tính lãi khách hàng Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 tính đến ngày 19/5/2022.

Đối với bị đơn có mặt tại phiên tòa trước đây nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt bị đơn.

**[2] Về nội dung tranh chấp:** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thì thấy:

Theo các tài liệu, chứng cứ Ngân hàng thương mại cổ phần Q cung cấp tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thể hiện:

Vào ngày 12/9/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần Q (Viết tắt là V) - V Thanh Khê (Tên cũ: V Hải Châu) ký với Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 (viết tắt là Công ty trách nhiệm hữu hạn T1) Hợp đồng tín dụng số 191.HDTD403.18 ngày 12/9/2018 với nội dung: V cho Công ty Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 vay số tiền 650.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Transit, biển kiểm soát: 43B-044.64, mục đích sử dụng: tiêu dùng; Thời hạn vay: 84 tháng từ ngày 13/6/2018 đến ngày 12/9/2025; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10.49%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân Khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất

sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,39%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 đã thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Transit, biển kiểm soát: 43B-044.64.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 15/4/2021.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Q rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền nợ gốc 348.465.400 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm đồng), chỉ yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 trả số tiền còn lại là 212.670.109 đồng (Hai trăm mười hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn một trăm linh chín đồng), trong đó tiền gốc 112.574.474 đồng (Một trăm mười hai triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi tư đồng), tiền lãi trong hạn 5.130.259 đồng (Năm triệu một trăm ba mươi nghìn hai trăm năm mươi chín đồng) và lãi quá hạn 94.965.376 đồng (Chín mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng).

Xét thấy giao dịch dân sự giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q và Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 là không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Mặc dù chưa đến hạn trả nợ gốc nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi phát sinh theo quy định tại mục 4.2 Điều 4 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng đính kèm Hợp đồng tín dụng số 191.HDTC403.18 ngày 12/9/2018 nên việc Ngân hàng thương mại cổ phần Q khởi kiện là có cơ sở, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị phương tiện vận tải số 191.HDDTC403.18 ngày 12/9/2018, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về việc tự thỏa thuận giao nhận tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Ford Transit SVP mang BKS 43B-044.64 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q và Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 để V xử lý đề thu hồi nợ là phù hợp với Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 52 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021: *“Các bên có thể thỏa thuận về việc giao, xử lý một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm”*.

Về việc Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã bán tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Ford Transit SVP mang BKS 43B-044.64: Trong trường hợp này Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã bán tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Ford Transit SVP mang BKS 43B-044.64 đúng các thủ tục đấu giá theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2, khoản 3 Điều 52 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021, cụ thể: Định giá tài sản bởi tổ chức có chức năng thẩm định giá, đưa ra đấu giá bởi tổ chức có chức năng đấu giá, niêm yết công khai và thông tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng về việc đấu

giá, tổ chức phiên đấu giá công khai, minh bạch và Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 không có ý kiến khiếu nại gì.

Tại văn bản số 576/CSGT-ĐKX ngày 17/5/2022 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng về việc trả lời yêu cầu cung cấp thông tin xe thể hiện xe ô tô Ford Transit SVP mang BKS 43B-044.64 đã được giải quyết thủ tục sang tên khác tỉnh (chuyển quyền sở hữu cho chủ xe mới tại tỉnh, thành phố khác) và đã di chuyển đến thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/5/2022. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với chiếc xe này.

Ngân hàng thương mại cổ phần Q thay đổi yêu cầu khởi kiện, rút yêu cầu đối với số tiền gốc 348.465.400 đồng (Ba trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm đồng) do đã căn trừ tiền từ việc bán tài sản bảo đảm là xe ô tô Ford Transit SVP mang BKS 43B-044.64 là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, chỉ buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 trả số nợ còn lại là: 212.670.109 đồng (Hai trăm mười hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn một trăm linh chín đồng), trong đó tiền gốc 112.574.474 đồng (Một trăm mười hai triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi tư đồng), tiền lãi trong hạn 5.130.259 đồng (Năm triệu một trăm ba mươi nghìn hai trăm năm mươi chín đồng) và lãi quá hạn 94.965.376 đồng (Chín mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 20/5/2022 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong nợ.

### **[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:**

**[3.1]** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 212.670.109 đồng x 5% = 10.633.505 đồng (Mười triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn năm trăm linh năm đồng).

**[3.2]** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ngân hàng thương mại cổ phần Q không phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp 11.637.200 đồng (Mười một triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm đồng) theo Biên lai thu số 0000047 ngày 25/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn), Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 tự nguyện chịu (đã nộp và đã chi xong).

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

- Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của Ngân hàng thương mại cổ phần Q đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**Xử:**

1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 212.670.109 đồng (Hai trăm mười hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn một trăm linh chín đồng), trong đó tiền gốc 112.574.474 đồng (Một trăm mười hai triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi tư đồng), tiền lãi trong hạn 5.130.259 đồng (Năm triệu một trăm ba mươi nghìn hai trăm năm mươi chín đồng) và lãi quá hạn 94.965.376 đồng (Chín mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng).

2. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 20/5/2022 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 191.HDTD403.18 ngày 12/9/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q với Công ty trách nhiệm hữu hạn T1. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

3.1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 10.633.505 đồng (Mười triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn năm trăm linh năm đồng).

3.2. Ngân hàng thương mại cổ phần Q không phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp 11.637.200 đồng (Mười một triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm đồng) theo Biên lai thu số 0000047 ngày 25/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn), Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 tự nguyện chịu (đã nộp và đã chi xong).

5. Quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19 tháng 5 năm 2022, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Xuân Hương**